Câu **1**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng  
Phép chia nào sau đây là phép chia có dư?

A. 20:5

B. 13:4

C. 26:2

Lời giải:

**Bước 1:**

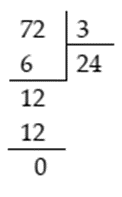
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
20 : 5 = 4  
13 : 4 = 3 (dư 1 )  
26 : 2 = 13  
Vậy trong các phép chia trên, phép chia có dư là 13 : 4 .  
**Đáp án:**13 : 4

Câu **2**: [TH]

Hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  
72 : 3 + 26 = [[50]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Áp dụng lí thuyết trên ta có:  
  
· 7 chia 3 được 2 , viết 2 .  
2 nhân 3 bằng 6 ; 7 trừ 6 bằng 1 .  
·  Hạ 2 , được 12 ; 12 chia 3 bằng 4 , viết 4 .  
4 nhân 3 bằng 12 ; 12 trừ 12 bằng 0 .  
72 : 3 = 24 .  
Vậy 72 : 3 + 26 = 24 + 26 = 50 .  
Đáp án: 50 .

Câu **3**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống để được một khẳng định đúng.  
Mỗi bàn ngồi được 2 học sinh. Lớp có 56 học sinh thì cần [[28]] cái bàn để đủ chỗ ngồi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Số bàn đủ để 56 học sinh ngồi là :  
56 : 2 = 28 (bàn)  
A number on a white background

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy số cần điền vào chỗ trống là 28

Câu **4**: [TH]

Sắp xếp các cụm sau theo thứ tự để được một phép chia đúng.

Phép tính

93 chia 3

có kết quả bằng

31

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có  
A number with numbers on a white background

Description automatically generated  
9 chia 3 bằng 3 , viết 3 .  
3 nhân 3 bằng 9 , 9 trừ 9 bằng 0 .  
Hạ 3 được 3 , 3 chia 3 bằng 1 , viết 1 .  
1 nhân 3 bằng 3 , 3 trừ 3 bằng 0 .  
**Đáp án:**Phép tính 93 chia 3 có kết quả bằng 31

Câu **5**: [TH]

Lan có 48 chiếc kẹo chia đều cho 4 bạn. Sau đó mẹ Lan cho mỗi bạn thêm 3 chiếc kẹo nữa. Chọn các đáp án đúng.

A. Mỗi bạn được Lan cho 12 chiếc kẹo

B. Mỗi bạn được Lan cho 16 chiếc kẹo

C. Mỗi bạn được cho tổng 15 chiếc kẹo

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi bạn được Lan cho số chiếc kẹo là:  
48 : 4 = 12 (chiếc kẹo)  
Mỗi bạn được Lan và mẹ Lan cho số kẹo là:  
12 + 3 = 15 (chiếc)  
**Đáp án:**  
Mỗi bạn được Lan cho 12 chiếc kẹo  
Mỗi bạn được cho tổng 15 chiếc kẹo.

Câu **6**: [TH]

Chọn các đáp án đúng.  
Kết quả so sánh 64 : 4 và 45 : 3 là

A. 64:4 lớn hơn 45 : 3

B. 64:4 nhỏ hơn 45 : 3 C. 64:4 bằng  45 : 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
+) Thực hiện phép chia:  
A number on a white background

Description automatically generated with medium confidence  
6 chia 4 được 1 , viết 1 .  
1 nhân 4 bằng 4 ; 6 trừ 4 bằng 2 .  
Hạ 4 , được 24 ; 24 chia 4 bằng 6 , viết 6 .  
6 nhân 4 bằng 24 , 24 trừ 24 bằng 0 .  
Như vậy: 64 : 4 = 16 .  
+) Thực hiện phép chia:  
A number with numbers on a white background

Description automatically generated with medium confidence  
4 chia 3 được 1 , viết 1 .  
1 nhân 3 bằng 3 ; 4 trừ 3 bằng 1 .  
Hạ 5 , được 15 ; 15 chia 3 bằng 5 , viết 5 .  
5 nhân 3 bằng 15 , 15 trừ 15 bằng 0 .  
Như vậy: 45 : 3 = 15  
Ta thấy 16 > 15 nên 64 : 4 lớn hơn 45 : 3  
**Đáp án:**  
64 : 4 lớn hơn 45 : 3

Câu **7**: [TH]

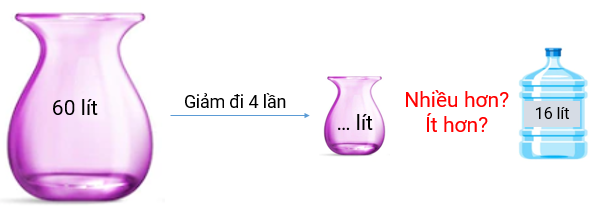
Mỗi hộp đựng 8 bút chì. Nếu có 55 bút chì thì cần phải có ít nhất số hộp để đựng là [[7]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có: 55 : 8 = 6 dư 7 .  
Do đó ta có 6 hộp đựng 8 bút và dư ra 7 bút.  
Cần có thêm 1 hộp để đựng 7 bút chì dư ra.  
Số hộp cần dùng là : 6 + 1 = 7 (hộp)  
Vậy để đựng 55 bút chì cần có ít nhất 7 hộp

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  


A. Nhiều hơn.

B. Ít hơn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
A person with a blue box

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 60 l giảm đi 4 lần được: 60 l : 4 = 15 l .

Vì 15 l < 16 l nên đáp án đúng là: Ít hơn.  
**Đáp án:**  
Ít hơn.

Câu **9**: [TH]

Cho a × 6 = 66 . Giá trị của a là [[11]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
Tìm một thừa số của phép nhân.  
  
Ta có: a × 6 = 66  
a = 66 : 6  
a = 11 .  
Vậy giá trị của a là 11 .  
Đáp án: 11 .

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mẹ mua 84 quả cam, mẹ mang biếu bà số quả cam bằng số cam mẹ mua chia cho 3 . Hỏi mẹ biếu bà bao nhiêu quả cam?

A. 21 quả B. 24 quả

C. 28 quả

D. 56 quả

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Số cam mẹ mang biếu bà là:  
84 : 3 = 28 (quả).  
**Đáp án:**  
28 quả.

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy điền dấu ( > ; < ; = ) thích hợp vào ô trống.  
63 : 9 [[<]] 64 : 8.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
63 : 9 = 7  
64 : 8 = 8.  
Vì 7 < 8 nên 63 : 9 < 64 : 8.  
**Đáp án: <**

Câu **12**: [TH]

Sắp xếp các cụm từ sau để được một phát biểu đúng.

Phép tính

91 chia 7

có kết quả bằng

13

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
A number on a white background

Description automatically generated  
9 chia 7 bằng 1 , viết 1 .  
1 nhân 7 bằng 7 , 9 trừ 7 bằng 2 .  
Hạ 1 được 21 , 21 chia 7 bằng 3 , viết 3  
3 nhân 7 bằng 21 , 21 trừ 21 bằng 0 .  
**Đáp số:**Phép tính 91 chia 7 có kết quả bằng 13 .

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 66 quả trứng gà được xếp đều vào các khay, biết rằng mỗi khay được xếp 6 quả trứng gà. Hỏi cần bao nhiêu khay để đựng hết 66 quả trứng gà?

A. 10 khay

B. 11 khay

C. 12 khay D. 9 khay

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Số khay cần để đựng hết 66 quả trứng gà là:  
66 : 6 = 11 (khay)  
Vậy đáp án đúng là: 11 khay.  
**Đáp án:**  
11 khay

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mẹ có 18 quả táo. Mẹ cho Lan số táo bằng số quả táo mà mẹ có chia cho 3 . Hỏi Lan có bao nhiêu quả táo?

A. 6 quả táo

B. 5 quả táo C. 9 quả táo D. 8 quả táo

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Lan có số quả táo là:  
18 : 3 = 6 (quả táo)  
Vậy đáp án đúng là: 6 quả táo.  
**Đáp án:**  
6 quả táo

Câu **15**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mẹ hái được 55 quả cam, mẹ biếu bà số quả cam bằng số cam mẹ hái được chia cho 5. Hỏi mẹ biếu bà bao nhiêu quả cam?

A. 11 quả

B. 10 quả C. 12 quả D. 9 quả

Lời giải:

**Bước 1:**

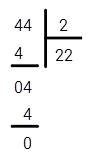
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mẹ biếu bà số quả cam là:  
55 : 5 = 11 (quả)  
Vậy đáp án đúng là: 11 quả.  
**Đáp án:**  
11 quả

Câu **16**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Kết quả của phép tính 44 : 2 + 68 là [[90]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Đặt phép tính:  
  
Do đó: 44 : 2 + 68 = 22 + 68 = 90 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 90 .  
**Đáp án:**  
90

Câu **17**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bà đi chợ mua 22 cái bánh về chia đều cho 2 anh em Hiếu. Hỏi 2 anh em Hiếu mỗi người được chia mấy cái bánh?

A. 11 cái bánh

B. 10 cái bánh C. 13 cái bánh D. 12 cái bánh

Lời giải:

**Bước 1:**

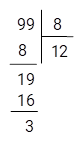
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi anh em Hiếu được chia số cái bánh là:  
22 : 2 = 11 (cái bánh)  
Vậy đáp án đúng là 11 cái bánh.  
**Đáp án:**  
11 cái bánh

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Khi chia số lớn nhất có hai chữ số cho 8 thì ta được thương là [[12]] và số dư là [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (mở rộng).  
  
Số lớn nhất có hai chữ số là: 99  
Ta thực hiện đặt phép tính:  
  
Vậy 99 : 8 = 12 dư 3 .  
Do đó số cần điền vào ô trống lần lượt là 12 ; 3 .  
**Đáp án:**  
12  
3

Câu **19**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bốn bạn An, Minh, Đức, Duy có tất cả 28 quyển sách. Biết rằng bốn bạn có số quyển sách bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển sách?

A. 7 quyển sách

B. 8 quyển sách C. 9 quyển sách D. 6 quyển sách

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi bạn có số quyển sách là:  
28 : 4 = 7 (quyển sách)  
Vậy đáp án đúng là: 7 quyển sách.  
**Đáp án:**  
7 quyển sách

Câu **20**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Đức có 45 cuốn sách xếp đều vào các ngăn của tủ sách thì thấy tủ sách không còn chỗ trống. Biết rằng mỗi ngăn có 5 quyển sách. Hỏi tủ sách của Đức có bao nhiêu ngăn?

A. 9 ngăn

B. 10 ngăn C. 11 ngăn D. 8 ngăn

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Tủ sách của Đức có số ngăn là:  
45 : 5 = 9 (ngăn)  
Vậy đáp án đúng là: 9 ngăn.  
**Đáp án:**  
9 ngăn

Câu **21**: [TH]

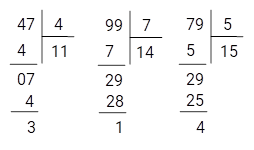
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép chia dưới đây, phép chia nào có số dư lớn nhất?

A. 47:4 B. 99:7

C. 79:5

Lời giải:

**Bước 1:**

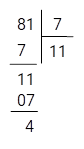
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (mở rộng).  
  
Ta thực hiện đặt phép tính:  
  
Vậy:  
47 : 4 = 11 dư 3  
99 : 7 = 14 dư 1  
79 : 5 = 15 dư 4  
Vì 1 < 3 < 4 nên phép chia có số dư lớn nhất là: 79 : 5 .  
**Đáp án:**  
79 : 5

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong phép chia có số bị chia bằng 81 , số chia kém số bị chia 74 đơn vị. Vậy thương của phép chia đã cho là [[11]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (mở rộng).  
  
Số chia trong phép chia đã cho là: 81 − 74 = 7 .  
Ta thực hiện đặt phép tính:  
  
Vậy thương trong phép chia đã cho là 11 .  
**Đáp án:**  
11

Câu **23**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cô giáo chia đều 15 quyển vở cho 3 bạn. Hỏi mỗi bạn được nhận bao nhiêu quyển vở?

A. 5 quyển vở

B. 4 quyển vở C. 3 quyển vở D. 6 quyển vở

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi bạn nhận được số quyển vở là:  
15 : 3 = 5 (quyển vở)  
**Đáp án:**  
5 quyển vở

Câu **24**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một lớp có 40 học sinh được xếp đều thành 5 hàng bằng nhau. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

A. 8 học sinh

B. 9 học sinh C. 10 học sinh D. 7 học sinh

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Số học sinh ở mỗi hàng là:  
40 : 5 = 8 (học sinh)  
Vậy đáp án đúng là: 8 học sinh.  
**Đáp án:**  
8 học sinh

Câu **25**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A different types of trucks

Description automatically generated  
Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là

A. Xe A đi đến trạm xăng 2. B. Xe B đi đến trạm xăng 1.

C. Cả xe A và xe B đều không đi đến trạm xăng nào.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
A person with a blue shirt

Description automatically generated with medium confidence  
A person with a blue shirt

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy cả xe A và xe B đều không đi đến trạm xăng nào.  
**Đáp án:**  
Cả xe A và xe B đều không đi đến trạm xăng nào.

Câu **26**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trên bàn có 32 cái kẹo, mỗi em bé được lấy số cái kẹo bằng số kẹo có trên bàn chia cho 4 . Hỏi mỗi em bé được lấy bao nhiêu cái kẹo?

A. 8 cái kẹo

B. 7 cái kẹo C. 9 cái kẹo D. 6 cái kẹo

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi em bé được lấy số cái kẹo là:  
32 : 4 = 8 (cái kẹo)  
Vậy đáp án đúng là: 8 cái kẹo.  
**Đáp án:**  
8 cái kẹo

Câu **27**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lan và mẹ hái được 24 bông hoa, sau đó Lan và mẹ cắm đều số hoa đó vào 2 chiếc bình. Hỏi mỗi bình có mấy bông hoa?

A. 12 bông hoa

B. 6 bông hoa C. 10 bông hoa D. 8 bông hoa

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi bình có số bông hoa là:  
24 : 2 = 12 (bông hoa)  
**Đáp án:**  
12 bông hoa

Câu **28**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phép nhân có hai thừa số, thừa số thứ nhất bằng 7 , tích bằng 77 . Hỏi thừa số thứ hai bằng bao nhiêu?

A. 11

B. 15 C. 18 D. 17

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Thừa số thứ hai là 77 : 7 = 11 .  
**Đáp án:**  
11

Câu **29**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phép chia có số bị chia bằng tích của 11 và 6 , số chia bằng 3 . Thương của phép chia đó bằng bao nhiêu?

A. 22

B. 33 C. 23

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có: 11 × 6 = 66 .  
Vậy số bị chia của phép chia đã cho là: 66 .  
Thương của phép chia đã cho là: 66 : 3 = 22 .  
**Đáp án:**  
22

Câu **30**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Lấy 15 cộng với thương của phép chia 93 cho 3 ta được kết quả là [[46]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có: 93 : 3 = 31  
Lấy 15 cộng với thương của phép chia 93 cho 3 ta được: 15 + 31 = 46 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 46 .  
**Đáp án:**  
46

Câu **31**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Biết x × 3 = 63 . Khi đó x = [[21]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
x × 3 = 63  
x = 63 : 3  
x = 21  
**Đáp án:**  
21

Câu **32**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. 42:2+13

B. 88:2

C. 63:3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
42 : 2 + 13 = 21 + 13 = 34 .  
88 : 2 = 44 .  
63 : 3 = 21 .  
Vì 21 < 34 < 44 nên phép tính 88 : 2 có kết quả lớn nhất.  
**Đáp án:**  
88 : 2

Câu **33**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Minh nghĩ ra một số, nếu lấy số đó nhân với 3 thì được kết quả là 36 . Số Minh nghĩ ra là [[12]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Số Minh nghĩ ra là: 36 : 3 = 12 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 12 .  
**Đáp án:**  
12

Câu **34**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
T hương của phép chia 69 : 3 ...... thương của phép chia 84 : 4 .  
Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm là

A. lớn hơn

B. nhỏ hơn C. bằng

Lời giải:

**Bước 1:**

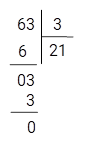
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
69 : 3 = 23 . Vậy thương của phép chia 69 : 3 bằng 23 .  
84 : 4 = 21 . Vậy thương của phép chia 84 : 4 bằng 21 .  
Vì 23 > 21 nên thương của phép chia 69 : 3 lớn hơn thương của phép chia 84 : 4 .  
**Đáp án:**  
lớn hơn

Câu **35**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
63 c m : 3 + 13 c m = [[34]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

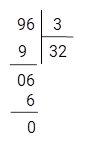
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
  
63 c m : 3 + 13 c m = 21 c m + 13 c m = 34 c m .  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 34  
**Đáp án:**  
34

Câu **36**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
96 m : 3 + 18 m = [[50]] m .

Lời giải:

**Bước 1:**

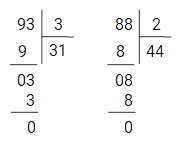
**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
  
9 chia 3 được 3 , viết 3 .  
3 nhân 3 bằng 9 ; 9 trừ 9 bằng 0 .  
Hạ 6 , 6 chia 3 được 2 , viết 2 .  
2 nhân 3 bằng 6 ; 6 trừ 6 bằng 0 .  
Do đó: 96 : 3 = 32 .  
Vậy 96 m : 3 + 18 m = 32 m + 18 m = 50 m .  
**Đáp án:**  
50

Câu **37**: [TH]

Bạn hãy chọn dấu thích hợp để điền vào ô trống.  
93 : 3 [[<]] 88 : 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
  
Vậy: 93 : 3 = 31 , 88 : 2 = 44 .  
Vì 31 < 44 nên 93 : 3 < 88 : 2 .  
**Đáp án:**  
<

Câu **38**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép chia: 82 : 4  
Trong phép chia trên, thương gấp [[10]] lần số dư.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Đặt phép tính:  
A number line with numbers

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 82 : 4 = 20 (dư 2 )  
Do đó 82 chia 4 được thương là 20 và số dư là 2 .  
Ta có: 20 : 2 = 10 .  
Vậy trong phép chia đã cho thương gấp 10 lần số dư.  
**Đáp án:**  
10

Câu **39**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các hình dưới đây, hình nào chứa phép chia có số dư là 2 ?  
A green and orange rectangles with black numbers

Description automatically generated

A. Hình vuông.

B. Hình tam giác. C. Hình vuông và hình tam giác.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
A number on a white background

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 62 : 3 = 20 (dư 2 )  
A number with numbers on it

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 67 : 4 = 16 (dư 3 )  
Vậy hình vuông chứa phép chia có số dư bằng 2 .  
**Đáp án:**  
Hình vuông.

Câu **40**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biết a = 9 × 3 + 45 .  
Lấy a chia cho 5 thì ta được số dư là

A. 2

B. 3 C. 4 D. 1

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
a = 9 × 3 + 45 = 27 + 45 = 72  
Đặt phép tính:  
A white paper with black numbers

Description automatically generated  
Ta có 72 : 5 = 14 (dư 2 )  
Vậy khi lấy a chia cho 5 thì ta được số dư là 2 .  
**Đáp án:**  
2

Câu **41**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bạn Quang nghĩ ra một số. Số đó có chữ số hàng đơn vị là 2 và chữ số hàng chục gấp bốn lần chữ số hàng đơn vị. Lấy số đó chia cho 6 ta được thương là [[13]] và số dư là [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Chữ số hàng chục gấp bốn lần chữ số hàng đơn vị nên chữ số hàng chục là 2 × 4 = 8 .  
Số bạn Quang nghĩ ra là 82 .  
Ta có 82 : 6 = 13 (dư 4 )  
Lấy số đó chia cho 6 thì ta được thương là 13 và số dư là 4 .  
**Đáp án:**  
13  
4

Câu **42**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Người ta lắp bánh xe vào ô tô, mỗi ô tô cần phải lắp 4 bánh xe. Hỏi có 87 bánh xe thì lắp được nhiều nhất bao nhiêu ô tô như thế?

A. 21 ô tô

B. 22 ô tô C. 20 ô tô

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Đặt phép tính:  
A close-up of a number

Description automatically generated  
Ta có 87 : 4 = 21 (dư 3 )  
Vậy với 87 bánh xe thì lắp được nhiều nhất 21 ô tô và còn dư 3 bánh xe.  
**Đáp án:**  
21 ô tô

Câu **43**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho:  
56 : 5 = 11 (dư 3 )  
61 : 2 = 20 (dư 1 )  
38 : 4 = 9 (dư 2 )  
Hỏi có bao nhiêu phép tính đúng trong các phép tính đã cho?

A. 2 phép tính

B. 1 phép tính

C. 3 phép tính

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Ta có:  
A close-up of a number

Description automatically generated  
Vậy 56 : 5 = 11 (dư 1 )  
A white paper with black numbers

Description automatically generated  
Vậy 61 : 2 = 30 (dư 1 )  
A number in a square

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 38 : 4 = 9 (dư 2 )  
Vậy trong các phép tính đã cho có một phép tính đúng.  
**Đáp án:**  
1 phép tính

Câu **44**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một số chia cho 7 thì được thương bằng 9 . Biết phép chia của số đó cho 7 là phép chia hết. Lấy số đó chia cho 5 thì có số dư là [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Số đó là: 9 × 7 = 63 .  
Đặt phép tính:  
A number on a white background

Description automatically generated with medium confidence  
Vậy 63 : 5 = 12 (dư 3 )  
Vậy số đó chia cho 5 thì có số dư là 3 .  
**Đáp án:**  
3

Câu **45**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một túi kẹo có 95 cái, cô giáo chia cho mỗi bạn 6 cái.  
Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 15 bạn và còn thừa 3 cái. B. Cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 16 bạn và còn thừa 1 cái.

C. Cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 15 bạn và còn thừa 5 cái.

D. Cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 16 bạn và còn thừa 2 cái.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Đặt phép tính:  
A close-up of a number

Description automatically generated  
Ta có 95 : 6 = 15 (dư 5 )  
Vậy cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 15 bạn và còn thừa 5 cái.  
**Đáp án:**  
Cô giáo có thể chia nhiều nhất cho 15 bạn và còn thừa 5 cái.

Câu **46**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Nếu lấy số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số chia cho số 5 ta được thương là [[19]] và số dư là [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo).  
  
Số lớn nhất có hai chữ số là số 99 .  
Số liền trước của số 99 là số 98 .  
Đặt phép tính:  
A white paper with black numbers

Description automatically generated  
Ta có: 98 : 5 = 19 (dư 3 )  
Vậy nếu lấy số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số chia cho 5 ta được thương là 19 và số dư là 3 .  
**Đáp án:**  
19  
3

Câu **47**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bác Lan có 69 k g gạo. Bác Lan chia đều số gạo đó vào 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki – lô – gam gạo?  
Trả lời: [[23]] k g .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số với số có một chữ số.  
  
Mỗi túi có số ki – lô – gam gạo là:  
69 : 3 = 23 ( k g )  
**Đáp án:**23 .

Câu **48**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong hình dưới đây, các con chó cân nặng như nhau.  
  
Khi đó, mỗi con chó cân nặng [[16]] k g .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số với số có một chữ số.  
  
Quan sát hình vẽ ta thấy: 3 con chó cân nặng 48 k g .  
Vì mỗi con chó cân nặng như nhau nên mỗi con chó cân nặng số ki – lô – gam là:  
48 : 3 = 16 ( k g )  
**Đáp án:**16 .

Câu **49**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một lớp học có 27 học sinh. Mỗi bàn chỉ xếp chỗ ngồi cho 2 học sinh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu bàn cho lớp học đó?  
Trả lời: [[14]] bàn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số với số có một chữ số.  
  
Ta có: 27 : 2 = 13 (dư 1 )  
Do đó, cần ít nhất số bàn cho lớp học đó là:  
13 + 1 = 14 (bàn)  
**Đáp án:**14 .

Câu **50**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
A bee with a white and black stripe

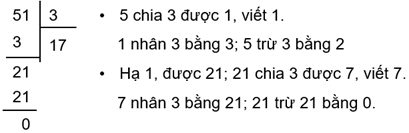
Description automatically generated with medium confidence  
A bee with a yellow and black stripe

Description automatically generated [[17]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số với số có một chữ số.  
  
Ta có:  
A bee with numbers and a bee

Description automatically generated with medium confidence  
Thực hiện phép chia 51 : 3 ta được:  
  
Do đó, A black and yellow symbol

Description automatically generated  
**Đáp án:**17 .

Câu **51**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả táo?  
Trả lời: [[16]] quả táo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi rổ có số quả táo là:  
48 : 3 = 16 (quả táo)  
**Đáp án:**16 .

Câu **52**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bác Lan có 78 k g gạo. Bác Lan chia đều số gạo đó vào 6 bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki–lô–gam gạo?  
Trả lời: [[13]] k g

Lời giải:

**Bước 1:**

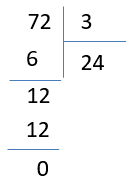
**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Mỗi bao có số ki-lô-gam gạo là:  
78 : 6 = 13 ( k g )  
**Đáp án:**13 .

Câu **53**: [TH]

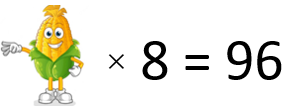
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Biết a = 10 × 4 + 32  
Lấy a chia cho 3 được thương là [[24]].

Lời giải:

**Bước 1:**

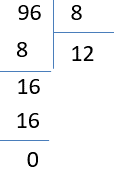
**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có: a = 10 × 4 + 32 = 40 + 32 = 72  
Lấy 72 chia cho 3 ta được:  
  
Do đó, 72 : 3 = 24  
**Đáp án:**24 .

Câu **54**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số bị bắp ngô che khuất là [[12]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta có:  
  
Do đó, 96 : 8 = 12  
Vậy số bị bắp ngô che khuất là 12 .  
**Đáp án:**12 .